

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA
HỒ CHÍ MINH
HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ KHU VỰC I

*

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM



Số 522 -TB/HVCTKV I

Hà Nội, ngày 14 tháng 8 năm 2019

THÔNG BÁO
Tuyển sinh đào tạo thạc sĩ năm 2019

Thực hiện kế hoạch đào tạo sau đại học năm 2019, Học viện Chính trị khu vực I thông báo tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ năm 2019 như sau:

1. Hình thức, thời gian và địa điểm đào tạo

- Hình thức đào tạo: Chính quy
- Thời gian đào tạo: 24 tháng.
- Địa điểm đào tạo: Học viện Chính trị khu vực I

2. Các chuyên ngành tuyển sinh và chỉ tiêu tuyển sinh

TT	Chuyên ngành	Mã số	Tổng chỉ tiêu
1	Quản lý kinh tế	8340410	35
2	Kinh tế chính trị	8310102	30
3	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	8229015	30
4	Triết học	8229001	30

3. Điều kiện dự thi

- Được cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cử đi học.
- Lý lịch bản thân rõ ràng, không trong thời gian thi hành kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên và không trong thời gian thi hành án hình sự, được cơ quan quản lý nhân sự nơi đang làm việc xác nhận.
- Có đủ sức khỏe để học tập.
- Nộp hồ sơ đầy đủ, đúng thời hạn theo quy định của Học viện.
- Có bằng đại học chuyên ngành đúng hoặc phù hợp với chuyên ngành đăng ký dự thi.
- Người có bằng tốt nghiệp đại học chuyên ngành gần và khác với chuyên ngành dự thi phải có chứng chỉ bổ sung kiến thức do Học viện cấp trước khi dự thi (xem phụ lục I: Danh mục ngành đào tạo đúng, phù hợp và ngành gần với ngành dự thi tại Thông báo này).
- Người có bằng tốt nghiệp đại học do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp phải được Cục Quản lý chất lượng - Bộ Giáo dục và Đào tạo cấp giấy công nhận.
- Về kinh nghiệm công tác chuyên môn: Xem Danh mục ngành đào tạo đúng, phù hợp, ngành gần và ngành khác với chuyên ngành dự thi trình độ thạc sĩ của Học viện (Phụ lục I).

4. Đối tượng và mức ưu tiên

4.1. Đối tượng ưu tiên

- Người có thời gian công tác liên tục từ 02 năm trở lên (*tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi*) tại các địa phương được quy định là khu vực 1 trong Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy hiện hành. Trong trường hợp này, thí sinh phải có quyết định tiếp nhận công tác hoặc điều động, biệt phái công tác của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền;

- Thương binh, người hưởng chính sách như thương binh;

- Con liệt sĩ;

- Anh hùng lực lượng vũ trang, Anh hùng lao động;

- Người dân tộc thiểu số có hộ khẩu thường trú từ 02 năm trở lên ở địa phương được quy định là khu vực 1 trong Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy hiện hành;

- Con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học, được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh công nhận bị dị dạng, dị tật, suy giảm khả năng tự lực trong sinh hoạt, học tập do hậu quả của chất độc hoá học.

4.2. Mức ưu tiên

Người dự thi thuộc đối tượng ưu tiên quy định tại mục 5.1 (bao gồm cả người thuộc nhiều đối tượng ưu tiên) được cộng vào kết quả thi 10 điểm cho môn ngoại ngữ (*thang điểm 100*) nếu không thuộc diện được miễn thi ngoại ngữ theo quy định và cộng 01 điểm (*thang điểm 10*) vào môn cơ bản của chuyên ngành đào tạo.

Người thuộc nhiều đối tượng ưu tiên chỉ được hưởng một đối tượng ưu tiên.

5. Môn thi tuyển

- Thi tuyển 03 môn: Cơ sở, cơ bản, ngoại ngữ (*xem Phụ lục III*)

- Thí sinh có năng lực ngoại ngữ đúng với yêu cầu môn thi ngoại ngữ của Học viện thuộc một trong các trường hợp sau được miễn thi môn ngoại ngữ:

a) Có bằng tốt nghiệp đại học, thạc sĩ, tiến sĩ được đào tạo toàn thời gian ở nước ngoài, được cơ quan có thẩm quyền công nhận văn bằng theo quy định hiện hành;

b) Có bằng tốt nghiệp đại học chương trình tiên tiến theo Đề án của Bộ Giáo dục và Đào tạo về chương trình đào tạo tiên tiến ở một số trường đại học của Việt Nam hoặc bằng kỹ sư chất lượng cao (PFIEV) được ủy ban bằng cấp kỹ sư (CTI, Pháp) công nhận, có đối tác nước ngoài cùng cấp bằng;

c) Có bằng tốt nghiệp đại học ngành ngôn ngữ nước ngoài;

d) Có chứng chỉ trình độ ngoại ngữ tối thiểu từ bậc 3/6 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (hoặc tương đương) trong thời hạn 2 năm tính từ ngày cấp chứng chỉ đến ngày đăng ký dự thi, được cấp bởi một trong 09 cơ sở đào tạo được Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh công nhận (*xem Phụ lục II*).

6. Điều kiện trúng tuyển

- Thí sinh thuộc diện trúng tuyển phải đạt 50% của thang điểm đối với mỗi môn thi (sau khi đã cộng điểm ưu tiên, nếu có).

- Căn cứ vào chỉ tiêu đã được thông báo cho từng ngành, chuyên ngành đào tạo và tổng điểm hai môn thi của từng thí sinh (không cộng điểm môn ngoại ngữ), Hội đồng tuyển sinh xác định phương án điểm trúng tuyển.

- Trường hợp có nhiều thí sinh cùng tổng điểm hai môn thi nêu trên (đã cộng cả điểm ưu tiên, nếu có) thì xác định người trúng tuyển theo thứ tự ưu tiên sau:

+ Thí sinh là nữ ưu tiên theo quy định tại Khoản 4, Điều 16 Nghị định số 48/2009/NĐ-CP ngày 19/5/2009 về các biện pháp đảm bảo bình đẳng giới;

+ Người có điểm cao hơn của môn chủ chốt của ngành, chuyên ngành;

+ Người có điểm cao hơn của môn cơ bản;

+ Người được miễn thi ngoại ngữ hoặc người có điểm cao hơn của môn ngoại ngữ.

7. Hồ sơ dự thi gồm

a) Phiếu đăng ký dự thi tuyển sinh trình độ thạc sĩ (*theo mẫu của Học viện*);

b) Bản sao công chứng các văn bằng, bằng điểm tốt nghiệp đại học, trung cấp, cao đẳng (*đối với hệ đào tạo liên thông*); chứng chỉ bổ sung kiến thức (*nếu có*);

c) Giấy chứng nhận có đủ sức khỏe để học tập theo đúng quy định hiện hành;

d) Bản sao công chứng các giấy tờ hợp pháp về đối tượng ưu tiên (*nếu có*);

e) 02 ảnh 3 x 4 chụp trong năm 2019, ghi rõ họ tên, ngày, tháng, năm sinh của thí sinh ở mặt sau ảnh.

8. Thời gian, địa điểm nhận hồ sơ, bổ sung kiến thức và thi tuyển

- Thời gian nhận hồ sơ: đến hết ngày 15/10/2019 (*hồ sơ không hoàn trả sau khi nộp*).

- Địa điểm nhận hồ sơ dự thi: Phòng 315 nhà A5, Ban Quản lý đào tạo, Học viện Chính trị khu vực I, số 15 đường Khuất Duy Tiến, quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội.

- Thông tin chi tiết xem tại Website: www.hcma1.vn

ĐT: 024.35531544

9. Thời gian học bổ sung kiến thức và thi tuyển

- Thời gian mở lớp bổ sung kiến thức thi: Dự kiến tháng cuối tháng 10/2019.

- Thời gian thi tuyển sinh: Dự kiến tháng cuối tháng 11/2019.

Nơi nhận:

- Học viện Chính trị QGHCM (để b/c),
- Các Bộ, Ban, ngành TW (Vụ TCCB),
- Các Ban Tổ chức tỉnh, Thành ủy trực thuộc TW,
- Sở Nội vụ tỉnh, TP trực thuộc TW,
- Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh thành phố trực thuộc TW,
- Trường Chính trị tỉnh, TP trực thuộc TW,
- Các Bộ, ngành ở TW,
- Các trường ĐH, học viện, các trường ĐT cán bộ,
- Egov, website Học viện,
- Lưu: VT, Ban QLĐT.



Nguyễn Vĩnh Thanh

PHỤ LỤC I
DANH MỤC NGÀNH ĐẠO TẠO ĐÚNG, PHÙ HỢP, NGÀNH GẦN VÀ
NGÀNH KHÁC VỚI NGÀNH DỰ THI

(Theo Quyết định số 825-QĐ/HVCTQG ngày 28 tháng 2 năm 2019 của Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh về việc ban hành các chuyên ngành đúng, phù hợp và các chuyên ngành gần với chuyên ngành tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ)

Tên chuyên ngành		Các học phần bổ sung
1. Chuyên ngành Quản lý kinh tế (Mã số 8340410)		
Chuyên ngành đúng hoặc phù hợp	Quản lý kinh tế	Không
Chuyên ngành gần	- Các chuyên ngành thuộc nhóm ngành “Quản trị - Quản lý”* - Các chuyên ngành kinh tế khác; Marketing; Bất động sản; Quản lý nhà nước; Thị trường chứng khoán; Thống kê kinh tế xã hội	1. Khoa học quản lý (30 tiết). 2. Quản lý nhà nước về kinh tế (30 tiết). 3. Chính sách kinh tế (30 tiết).
Chuyên ngành khác	Các ngành khác có ít nhất 02 năm kinh nghiệm công tác trong lĩnh vực dự thi.	Ngoài các học phần bổ sung như đối với nhóm chuyên ngành gần, học thêm 01 học phần sau đây: - Kinh tế lượng (30 tiết)
2. Chuyên ngành Triết học (Mã số: 8229001)		
Chuyên ngành đúng hoặc phù hợp	Triết học; Giáo dục chính trị (Chuyên ban Triết học); Sư phạm Triết học; Chủ nghĩa xã hội khoa học	Không
Chuyên ngành gần	- Các chuyên ngành thuộc nhóm chuyên ngành “Nhân văn khác”* - Giáo dục chính trị; Giáo dục công dân; Cử nhân chính trị (Chuyên ngành Công tác tôn giáo); Quản lý xã hội; Xây dựng quân đội về chính trị; Sư phạm Lịch sử; Sư phạm Ngữ văn; Việt Nam học; Đông phương học; Châu Á học; Nhân học.	1. Lịch sử tư tưởng Việt Nam (30 tiết) 2. Lịch sử triết học trước Mác (30 tiết) 3. Lịch sử triết học phương Tây hiện đại (30 tiết) 4. Lịch sử triết học phương Đông (30 tiết). 5. Lịch sử triết học phương Tây (30 tiết)

Tên chuyên ngành		Các học phần bổ sung
3. Chuyên ngành Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (Mã số: 8229015)		
Chuyên ngành đúng hoặc phù hợp	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam; Lịch sử; Sử - Chính trị; Hồ Chí Minh học.	Không
Chuyên ngành gần	- Các chuyên ngành thuộc nhóm “Nhân văn khác”; “Khoa học chính trị”*; “Xã hội học và Nhân học”*; “Khu vực học và văn hóa học”*. - Giáo dục chính trị; Cử nhân chính trị; Giáo dục công dân - Chính trị học phát triển; Việt Nam học; Tâm lý học; Báo chí; Ngữ văn; Công tác tư tưởng.	1. Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (60 tiết). 2. Lịch sử Việt Nam (60 tiết). 3. Phương pháp luận sử học (60 tiết).
Chuyên ngành khác	Các ngành khác thuộc lĩnh vực: Khoa học giáo dục; Mỹ Thuật; Nhân văn; Khoa học xã hội và hành vi: Báo chí và thông tin; Quản lý - Quản trị; Pháp luật; An ninh - Quốc phòng * <i>Kèm theo một trong hai điều kiện sau đây:</i> 1- Có bằng Cao cấp lý luận chính trị 2- Có ít nhất 03 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực liên quan đến chuyên ngành dự thi.	Ngoài các học phần bổ sung như với nhóm chuyên ngành gần, học thêm 2 học phần sau đây: 1. Lịch sử thế giới (30 tiết) 2. Lịch sử công tác xây dựng Đảng Cộng sản Việt Nam (30 tiết)
4. Chuyên ngành Kinh tế chính trị (Mã số: 8310102)		
Chuyên ngành đúng hoặc phù hợp	Kinh tế chính trị; Giáo dục chính trị (ban Kinh tế chính trị); Cử nhân Chính trị	Không
Chuyên ngành gần	- Các chuyên ngành thuộc nhóm ngành “Kinh tế học”*; “Khoa học chính trị”* - Giáo dục chính trị; Quản lý nhà nước; Quản lý xã hội; Hành chính học; Chính sách công; - Cử nhân kinh tế; Quản lý kinh tế; Các ngành thuộc nhóm kinh doanh và quản lý; Luật kinh tế; Luật thương mại	1. Kinh tế chính trị về chủ nghĩa tư bản tự do cạnh tranh (30 tiết) 2. Kinh tế chính trị về chủ nghĩa tư bản độc quyền (30 tiết). 3. Tư tưởng kinh tế Hồ Chí Minh (30 tiết). 4. Kinh tế chính trị về thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam (30 tiết)

*Các nhóm ngành xem tại Danh mục giáo dục, đào tạo cấp IV trình độ thạc sĩ, tiến sĩ

PHỤ LỤC II
DANH SÁCH CÁC CƠ SỞ ĐÀO TẠO CẤP CHỨNG CHỈ NGOẠI NGỮ
THEO KHUNG NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ 6 BẬC DÙNG CHO VIỆT NAM
ĐƯỢC GIÁM ĐỐC HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH
CÔNG NHẬN

STT	Tên các cơ sở đào tạo
1	Học viện Báo chí và Tuyên truyền
2	Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Quốc gia Hà Nội
3	Trường Đại học ngoại ngữ - Đại học Đà Nẵng
4	Trường Đại học ngoại ngữ - Đại học Huế
5	Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh
6	Trường Đại học Sư phạm Hà Nội
7	Trường Đại học Hà Nội
8	Trường Đại học Thái Nguyên
9	Trường Đại học Cần Thơ

PHỤ LỤC III
DANH MỤC CÁC MÔN THI TUYỂN SINH
ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ

TT	Môn thi Chuyên ngành	Môn cơ bản	Môn cơ sở	Ngoại ngữ
1	Quản lý kinh tế	Kinh tế học	Khoa học quản lý	Tiếng Anh (Cấp độ A2 khung Châu Âu)
2	Kinh tế Chính trị	Triết học Mác-Lênin	Lịch sử các học thuyết kinh tế	
3	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	Triết học Mác-Lênin	Lịch sử Việt Nam	
4	Triết học	Triết học Mác-Lênin (dành cho chuyên Triết)	Lịch sử Triết học	

**PHIẾU DỰ THI
TUYỂN SINH TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ NĂM 2019**

I. Sơ yếu lý lịch

Họ và tên:Giới tính:.....
Ngày, tháng, năm sinh:Nơi sinh:
Nơi ở hiện nay:.....
Dân tộc:.....Quốc tịch:.....
Số CMND (ghi rõ ngày, tháng, nơi cấp):.....
Điện thoại CQNR:.....
Mobile:.....Email:.....
Địa chỉ liên hệ:
Điện thoại:
Đối tượng ưu tiên (nếu có):.....

Ảnh
4x6

(Có đóng dấu
giáp lai của nơi
giới thiệu đi học
hoặc chính
quyền địa

II. Quá trình đào tạo

1. Bằng đại học thứ nhất:

Tốt nghiệp đại học:.....Quốc gia đào tạo:.....
Hệ đào tạo:.....Xếp loại tốt nghiệp:.....Năm tốt nghiệp:.....
Ngành, chuyên ngành đào tạo:.....
(Đối với hệ chuyên tu phải có bằng trung cấp hoặc cao đẳng kèm theo)

2. Bằng đại học thứ hai (nếu có):

Tốt nghiệp đại học:.....Quốc gia đào tạo:.....
Hệ đào tạo:.....Xếp loại tốt nghiệp:.....Năm tốt nghiệp:.....
Ngành, chuyên ngành đào tạo:.....

III. Quá trình công tác

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác (Đảng, Chính quyền, Đoàn thể)

VI. Khen thưởng và kỷ luật

1. Khen thưởng.....
2. Kỷ luật (ghi rõ thời gian bị kỷ luật, hình thức kỷ luật).....

IV. Chuyên ngành đăng ký tuyển sinh:Mã số:.....

V. Hình thức đào tạo: Tập trung

VI. Chứng chỉ ngoại ngữ (nếu có):.....cấp ngày:.....
tại:.....điểm số:.....

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là đúng sự thật và chịu hoàn toàn trách nhiệm về những lời khai này.

Hà Nội, ngày thángnăm 2019

Xác nhận của chính quyền địa
phương hoặc cơ quan công tác

Người đăng ký
(Ký và ghi rõ họ tên)